

SUY NGHĨ VỀ LỜI DẶN DÒ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH: “ĐẢNG TA LÀ MỘT ĐẢNG CẦM QUYỀN”

ThS. Nguyễn Minh Hải(*)

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. Đó là một lời khẳng định, sự nhắc nhở mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải ghi nhớ và thực hiện.

Đảng Cộng sản Việt Nam (qua các thời kỳ với nhiều tên gọi khác nhau, có khi là Đảng Cộng sản Đông Dương (1930-1951), Đảng Lao động Việt Nam (1951-1976)) đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đó là sứ mệnh lịch sử, thành tựu to lớn của Đảng đã đạt được trong cách mạng Việt Nam.

Trước năm 1930, nhiều phong trào cách mạng đã bùng nổ, nhiều hoạt động yêu nước diễn ra, nhiều loại hình đảng phái chống Pháp hình thành, đã gây cho thực dân Pháp không ít bối rối, lúng túng, sợ hãi và tổn thất. Tuy nhiên, mục tiêu cuối cùng của các phong trào này là đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, tự do cho dân tộc thì chưa thực hiện được. Bên cạnh đó, còn có những hoạt động mang tính “bảo hoàng” kiểu Cần

Vương, các phong trào dân chủ tư sản từ Đông Du, Duy Tân cho đến khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân đảng... nhưng tất cả chỉ “thành danh”, “thành nhân” mà không thành công. Dù không đi đến được mục tiêu cuối cùng nhưng các hoạt động này đã góp phần vào việc “chấn dân khí” (như chữ dùng của cụ Phan Chu Trinh), khơi gợi, nâng cao tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03/02/1930), với đường lối cách mạng đúng đắn, mục tiêu cách mạng rõ ràng, phương thức đấu tranh phù hợp, sức mạnh của toàn dân tộc đã được phát huy cao độ. Trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể, Đảng đã có những khẩu hiệu, sách lược phù hợp để tập hợp được lực lượng đông đảo, với tinh thần đoàn kết cao, hình thành nên sức mạnh to lớn của toàn dân tộc. Vì vậy, một đảng chỉ với hơn 5.000 đảng viên nhưng đi cùng với Đảng là tất cả quần chúng nhân dân, cả dân tộc Việt Nam, bao gồm tất cả những người con mang dòng máu của dân tộc Việt đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, giải phóng nhân dân thoát khỏi ách nô lệ, lập nên nhà nước công nông đầu

(*) Ban Tuyên giáo Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh

tiên ở Đông Nam châu Á, mở màn cho phong trào giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân cũ của các dân tộc trên toàn thế giới. Khả năng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những bài học quan trọng nhất của Đảng ta, không chỉ trong đấu tranh chống xâm lược mà còn trong xây dựng đất nước.

Nước ta “có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to – là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”. Vinh dự đó phải trả bằng xương máu của hàng triệu đồng bào, chiến sĩ, ròng rã suốt 30 năm. Điều đó cho thấy sức mạnh thần kỳ của một dân tộc, một nhà nước non trẻ. Với nhân lực, vật lực, tài lực còn hết sức hạn chế, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của một đảng cầm quyền, nhân dân ta đã giành được thắng lợi vang dội trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, trở thành biểu tượng cho ý chí quật cường, được nhiều dân tộc trên thế giới học tập. Thắng lợi trong đấu tranh cách mạng ở Việt Nam là động lực để nhiều nước châu Phi (trong đó “năm châu Phi” – năm 1960, năm mà 17 nước châu Phi giành được độc lập), châu Mỹ Latinh vùng dậy, phá tan xích xiềng nô lệ, góp phần chấm dứt chế độ thực dân cũ trên toàn thế giới và giáng những đòn chí tử vào chủ nghĩa thực dân mới.

Chính vì vậy, Đảng ta xứng đáng và phải giữ cho được uy tín, niềm tin đối với dân của một đảng cầm quyền. Đó là sự khẳng định của Hồ Chí Minh, không phải cho bản thân mình, mà cho các thế hệ đồng bào và lớp lớp đồng chí đã không quản ngại hi sinh đi theo Đảng, một lòng, một dạ trung thành với Đảng. Từ bỏ vai trò cầm quyền chính là phủ định công lao của đồng bào, đồng chí và chiến sĩ đã chiến đấu vì mục tiêu cao đẹp của Đảng. Giữ cho được là đảng cầm quyền cũng không phải là để cho Đảng mà là cho nhân dân, cho dân tộc. Do đó, Đảng ta đã pháp quy hóa mong muốn của Bác bằng Điều 4 của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt

Nam (cả trong bản năm 1980 và năm 1992).

Điều 4 Hiến pháp năm 1980 ghi rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân Việt Nam, được vũ trang bằng học thuyết Mác-Lênin, là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội; là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đảng tồn tại và phấn đấu vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam.

Các tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp”.

Điều 4 Hiến pháp năm 1992 ghi ngắn gọn hơn (71 so với 88 chữ), khẳng định rõ hơn tính chất của Đảng: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”.

Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng là sự nhất trí của toàn dân. Đảng thực sự là người đại diện lợi ích cho toàn dân tộc. Thực tế cho thấy, đến nay, trừ một số kẻ chống phá Đảng và Nhà nước ta đòi bãi bỏ Điều 4 của Hiến pháp, đại đa số nhân dân ta vẫn cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam xứng đáng là lực lượng lãnh đạo xã hội, đồng nghĩa với việc chấp nhận đi theo con đường của Đảng và Bác Hồ đã chọn - đi lên CNXH.

Đây không phải là hiện tượng cá biệt ở Việt Nam mà là mô hình chung, có tính quy luật ở các nước XHCN. Trong các nước XHCN, Đảng Cộng sản là tổ chức thực hiện sự thống trị của giai cấp vô sản, cho nên sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản đối với hệ thống chính trị là điều đương nhiên. Điều đó được thể hiện ở đường lối, chính sách của đảng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và được thể chế hóa trong pháp luật.

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và phát triển của nhà nước XHCN.

Ở Việt Nam, thực hiện dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là bản chất, quy luật hình thành, phát triển và tự hoàn thiện của Nhà nước Việt Nam XHCN do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Từ khi ra đời đến nay, Đảng là nhân tố bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Lịch sử vẻ vang hơn tám thập kỷ của cách mạng nước ta đã chứng minh: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo, đưa lại những tiền đề thuận lợi cơ bản để thực hiện dân chủ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ quan niệm, mô hình, mục tiêu đến phương hướng xây dựng nền dân chủ đều thống nhất xuất phát từ lợi ích của nhân dân, của toàn dân tộc.

Đảng hoàn toàn chủ động trong việc đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện dân chủ; đường lối, chính sách của Đảng được Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa thành luật pháp, chính sách và các biện pháp tổ chức thực hiện; có sự tập trung thống nhất giữa Trung ương và địa phương, vì không có địa phương nào do lực lượng chính trị khác chi phối. Người dân có một đầu mối để đề đạt nguyện vọng, phản ánh tình hình, đề xuất sáng kiến, không có tình trạng đùn đẩy giữa các đảng như ở các nước có thể chế đa đảng⁽¹⁾.

Do đó, Bác đã viết: “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. “Một” – vừa thể hiện tính duy nhất, vừa hàm ý cả tính tuyệt đối. Đảng không chia sẻ quyền lực với đảng khác trong vai trò cầm quyền của mình (nên hiểu là “không chia sẻ quyền lực” chứ không độc nhất tồn tại, vì thời điểm lịch sử lúc bấy giờ

còn có Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội Việt Nam, trong đó có đảng đã tồn tại đến năm 1988). Đây không phải là sự độc chiếm quyền lực mà đó là kết quả tất yếu của lịch sử. Lời dặn dò của Bác thật sâu sắc.

Khẳng định “Đảng ta là một đảng cầm quyền” nhưng Người luôn nhắc nhở chúng ta cần chú ý đến những vấn đề phát sinh do chỉ có một đảng nắm quyền, nhất là khi nắm quyền liên tục trong một thời gian dài. Là đảng duy nhất cầm quyền, ở đỉnh cao quyền lực, nội bộ Đảng rất dễ nảy sinh những trì trệ, thậm chí sai lầm, nếu Đảng giáo điều, không phát huy và mở rộng dân chủ, không lắng nghe phản ánh từ nhân dân, không tiếp thu các ý kiến phản biện... Rất có thể, khi cầm quyền trong thời gian dài, Đảng tự xây cho mình một “tháp ngà” và tự tách biệt mình với quần chúng nhân dân. Từ đó dẫn đến quan liêu, xa dân, tham nhũng, thậm chí độc đoán, dần đánh mất lòng tin của nhân dân, đánh mất vai trò của Đảng. Điều này đã từng xảy ra với một số đảng trên thế giới. Khi còn là tổng thống Liên bang Nga, ông V.Putin đã nói: “Tệ tham nhũng, thói quan liêu, hách dịch và hoạt động tội phạm tăng lên đang làm dân chúng mất lòng tin và làm giảm sức mạnh của đạo đức trong xã hội chúng ta”⁽²⁾.

Ở Nhật Bản, Đảng Dân chủ Tự do (LDP), một đảng lớn và có quá trình lãnh đạo nước Nhật gần như liên tục suốt hơn 50 năm với những thành tựu hết sức ấn tượng, trong đó có việc đưa Nhật trở thành cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, nhưng với những sai lầm trong việc dùng người, cùng những hạn chế, trì trệ trong chính sách lãnh đạo đất nước, đã phải chịu thất bại nặng nề trước Đảng Dân chủ Nhật Bản trong kỳ bầu cử ngày 30/08/2009.

Lịch sử Việt Nam cũng cho thấy, một triều đại lúc mới khai sáng luôn có vua sáng tôi hiền, có nhiều đóng góp to lớn giúp cho đất nước phát triển, về sau lại trở nên trì trệ, khủng hoảng, suy tàn do không còn uy

⁽¹⁾ PSG, TS. Tô Huy Rúa, *Phải chăng chế độ một đảng cầm quyền là mất dân chủ?*, Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 04/11/2005

⁽²⁾ Xem thêm: TS. Trần Viết Hoàn, *Làm theo những điều Bác dặn*, Vietnamnet, 14/08/2007

tín trước dân. Đây là một hiện tượng thông thường trong lịch sử xã hội.

Vì vậy, là “một đảng cầm quyền”, Đảng ta phải có những thích ứng kịp thời. Điều này phụ thuộc vào năng lực, trí tuệ và đạo đức của từng đảng viên. Bác đã căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Những chữ “thực sự”, “thật sự”, “thật” là sự nhấn mạnh yêu cầu của Bác đối với Đảng, với mỗi đảng viên trong lời khẳng định “Đảng ta là một đảng cầm quyền”.

Trong bài *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* viết cho Tạp chí Thời mới (Liên Xô) tháng 08/1965, Hồ Chí Minh đã rút ra những kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam:

- “*Phải có đường lối cách mạng đúng, có đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đúng.* Đường lối ấy chỉ có thể là đường lối của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của dân tộc. Ở Việt Nam, đường lối ấy chỉ có thể là đường lối của giai cấp vô sản và đảng của nó là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng phải thực sự là đội tiên phong dũng cảm và bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

- Đảng phải liên hệ mật thiết với quần chúng, phải kiên quyết giữ vững *liên minh công nông* trong các giai đoạn của cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng XHCN. Phải bảo đảm thực hiện *Mặt trận dân tộc thống nhất* chặt chẽ và rộng rãi, đoàn kết tất cả mọi người yêu nước chung quanh Đảng của giai cấp vô sản.

- Phải xây dựng và lãnh đạo vững chắc *lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân*, bảo đảm đánh thắng bất cứ kẻ thù nào, bất cứ trong hoàn cảnh nào.

- Phải luôn luôn củng cố và tăng cường *Nhà nước dân chủ nhân dân*, kiên quyết giữ vững chuyên chính đối với kẻ thù của dân tộc, của giai cấp và thực hiện dân chủ thực sự đối với nhân dân⁽¹⁾...

Bài viết này được viết sau bản *Di chúc* đầu tiên của Hồ Chí Minh chỉ hơn 3 tháng, nên quan điểm, tư tưởng của Bác gần như không khác với *Di chúc*. Đây chính là sự chi tiết hóa, cụ thể hóa yêu cầu của Bác đối với “một đảng cầm quyền”. Trước đó, nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, trong bài *Ba mươi năm hoạt động của Đảng ta* viết cho Tạp chí Những vấn đề hòa bình và CNXH, số 2/1960, phần nói về nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng đã có những đúc kết tương tự; nhưng ở bài viết năm 1965, với thực tiễn sinh động hơn, các kinh nghiệm mà Người đưa ra chi tiết hơn, rõ ràng hơn⁽²⁾. Do vậy, lời dặn dò của Hồ Chí Minh xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam chứ không phải là những yêu cầu mang tính chủ quan và thể hiện tư duy, lập trường thống nhất, xuyên suốt trong tư tưởng của Người.

Thực tiễn phát triển ở nước ta cho thấy, lời dặn dò của Hồ Chí Minh mang ý nghĩa sâu sắc nhưng đôi khi không được nhận thức một cách đầy đủ, chỉ được hiểu một cách đơn giản: cố gắng giữ cho được vai trò cầm quyền mà quên đi một điều quan trọng về những nguy cơ của một đảng cầm quyền cũng như những yêu cầu đối với đảng viên trong đảng cầm quyền đó. Xét về từ ngữ, trong lời căn dặn của Người, hàm ý cảnh báo nhiều hơn hẳn lời khẳng định. Đó là mỗi đảng viên phải có đạo đức cách mạng. Người nói, cán bộ, đảng viên muốn cho dân tin, dân yêu, dân phục thì không phải “viết

(xem tiếp trang 42)

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Nxb CTQG, HN, 2000, tr.493-494

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, *Sổ*, t.10, tr.7-22